

Số: 57/QĐ-ĐT

Vinh, ngày 19 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh cao đẳng, trung cấp hệ chính quy năm 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT NGHỆ AN

- Căn cứ Quyết định số 1507/QĐ- BGD&ĐT ngày 23 tháng 3 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường CĐ Văn hoá Nghệ thuật Nghệ An;

- Căn cứ Thông tư 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy;

- Căn cứ Thông tư 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông;

- Căn cứ Thông tư 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/03/2017 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Theo đề nghị của bà Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh cao đẳng, trung cấp hệ chính quy năm 2018 của Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng tuyển sinh năm 2018 của nhà trường, thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT;

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

Th.S Lê Vũ Anh

QUY CHẾ TUYỂN SINH CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 57 /QĐ-ĐT ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An)

Phần I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này quy định về tuyển sinh cao đẳng, cao đẳng nghề, trung cấp hệ chính quy năm 2018, bao gồm: tổ chức tuyển sinh, điều kiện tham gia tuyển sinh của thí sinh, chính sách ưu tiên trong tuyển sinh; tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị, cá nhân trong công tác tuyển sinh; Tổ chức tuyển sinh riêng, trình tự, thủ tục; xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh và chế độ báo cáo, lưu trữ; khen thưởng và xử lý vi phạm trong tuyển sinh;

1.2. Quy chế này không áp dụng đối với việc tuyển sinh đi học nước ngoài.

2. Tổ chức tuyển sinh

Căn cứ tình hình thực tế tuyển sinh hàng năm, thực hiện tổ chức tuyển sinh theo quy định sau:

2.1. Đối với khối ngành Văn hóa, Du lịch bao gồm các ngành: Quản lý Văn hóa, Khoa học thư viện, khối các nghề gồm: Kỹ thuật chế biến món ăn, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng, Quản trị lễ hành, Hướng dẫn viên du lịch, thực hiện theo 2 phương án:

- Phương án 1: xét tuyển kết quả thi THPT Quốc gia năm 2018.

- Phương án 2: xét tuyển điểm THPT năm học lớp 12.

2.2. Đối với khối ngành Nghệ thuật, bao gồm các ngành: Thanh nhạc, Biểu diễn nhạc cụ truyền thống, Biểu diễn nhạc cụ phương Tây, Đồ họa, Hội họa, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Nhạc- Họa mầm non, Sư phạm Mỹ thuật thực hiện theo 2 phương án:

- Phương án 1: Thi tuyển các môn năng khiếu kết hợp với xét tuyển kết quả thi môn Ngữ văn kỳ thi THPT Quốc gia năm 2018.

- Phương án 2: Thi tuyển các môn năng khiếu kết hợp với xét tuyển điểm trung bình chung môn Ngữ văn năm học lớp 12)

2.3. Đối với các ngành Nghệ thuật hệ trung cấp, thực hiện theo phương án: Thi tuyển các môn năng khiếu.

3. Đối tượng tuyển sinh

3.1. Đối với trình độ trung cấp: Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở và tương đương trở lên;

3.2. Đối với trình độ cao đẳng: Học sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp (trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề), sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học.

Người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

3.3. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; Đối với người khuyết tật được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng các trường xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

4. Chính sách ưu tiên theo đối tượng, theo khu vực

Căn cứ Thông tư 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy và Thông tư 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/03/2017 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

5. Chỉ tiêu, kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh.

5.1. Chỉ tiêu tuyển sinh.

Căn cứ vào việc đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2018 của nhà trường; Căn cứ Quyết định giao chỉ tiêu hàng năm của UBND tỉnh Nghệ An. Trong đó:

STT	Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Tổng chỉ tiêu
I	Cao đẳng hệ chính quy:			410
1	Quản lý Văn hóa	6220301	Văn, Sử, Địa hoặc Toán, Văn, Ngoại ngữ	60
2	Khoa học Thư viện	6320202		60
3	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	6210216	Thẩm âm, Đàn (hệ số 2)	15
4	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	6210217		15
5	Thanh nhạc	6210225	Thẩm âm, Hát (hệ số 2)	25
6	Sư phạm Âm nhạc	1140221	Thẩm âm, Đàn - Hát (hệ số 2)	10
7	Sư phạm Âm nhạc (Chuyên ngành: Sư phạm Nhạc- Họa Mầm non)	1140221 A	Hát, Đọc - Kể diễn cảm	10
8	Sư phạm Mỹ thuật	1140222	Vẽ màu, hình họa (hệ số 2)	20
9	Đồ họa	6210104		30
10	Hội họa	6210103		25
11	Quản trị nhà hàng	6810206	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	30
12	Quản trị khách sạn	6810201		30
13	Quản trị lễ hành	6810104		30
14	Hướng dẫn du lịch	6810103		60
15	Kỹ thuật chế biến món ăn	6810207		30
II	Trung cấp chính quy:			110
1	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	5210207	Thẩm âm, Múa (hệ số 2)	20
2	Nghệ thuật biểu diễn dân ca	5210202	Thẩm âm, Hát dân ca (hệ số 2)	20
3	Thanh nhạc	5210225	Thẩm âm, Hát (hệ số 2)	20
4	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	5210216	Thẩm âm, Đàn (hệ số 2)	20
5	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	5210217		20
6	Hội họa	5210103	Vẽ màu, hình họa (hệ số 2)	10
Tổng:				648

5.2. Kế hoạch tuyển sinh:

Phòng Đào tạo, Hội đồng Đào tạo nhà trường căn cứ tình hình thực tiễn, căn cứ nhu cầu xã hội và của người học tham mưu với Hiệu trưởng để phê duyệt danh mục ngành đào tạo, phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho từng ngành đào tạo và kế hoạch tuyển sinh năm 2018.

5.3. Thông báo tuyển sinh.

5.3.1. Hiệu trưởng ký thông báo tuyển sinh công bố công khai: Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng trình độ đào tạo; hình thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, vùng

tuyển sinh và thời hạn nhận hồ sơ đăng ký thi tuyển hoặc xét tuyển; thời gian nhập học chính trong năm.

5.3.2. Phòng Đào tạo liên hệ thông báo tuyển sinh tới các sở Giáo dục - Đào tạo, sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND huyện, các trường THPT, THCS các Trung tâm GDTX, các doanh nghiệp... trên địa bàn tuyển sinh.

5.3.3. Thông báo trên các thông tin đại chúng của tỉnh và một số địa phương lân cận.

5.4. Tiếp nhận hồ sơ:

Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh chịu trách nhiệm tiếp nhận và quản lý hồ sơ, lập danh sách có trích ngang các nội dung cần thiết đối với đối tượng xét tuyển cung cấp cho Hội đồng tuyển sinh của nhà trường.

6. Thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh

Hiệu trưởng, thanh tra trường theo thẩm quyền có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra và chỉ đạo Hội đồng tuyển sinh, ban Thư ký HĐTS, phòng Đào tạo thực hiện theo đúng các quy định của Thông tư 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy và Thông tư 05/2017/TT-BLĐT BXH ngày 02/03/2017 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Phần II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH

A. THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN HOẶC THI TUYỂN

1. Thủ tục và hồ sơ đăng ký xét tuyển hoặc thi tuyển

1.1. Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển hoặc thi tuyển đối với các ngành, nghề trình độ cao đẳng, trung cấp hệ chính quy.

1.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển dành cho khối ngành: Văn hóa, Du lịch, gồm có:

1.2.1. Phiếu đăng kí xét tuyển (theo mẫu tải từ trang web của trường);

1.2.2. Bản phô tô Giấy chứng nhận kết quả thi THPT Quốc gia năm 2018 (nếu xét theo kết quả thi THPT Quốc gia);

1.2.3. Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (bản sao có công chứng);

1.2.4. Học bạ THPT (bản sao có công chứng);

1.2.5. Các giấy tờ xác nhận ưu tiên (nếu có);

1.2.6. Hai phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh để trường thông báo kết quả xét tuyển.

1.3. Hồ sơ đăng ký thi tuyển kết hợp với xét tuyển dành cho nhóm ngành đào tạo giáo viên và nghệ thuật, gồm có:

1.3.1. Hồ sơ đăng ký dự thi (theo mẫu tải từ trang web của trường);

1.3.2. Bản phô tô Giấy chứng nhận kết quả thi THPT Quốc gia năm 2018 (nếu xét theo kết quả thi THPT Quốc gia);

1.3.3. Học bạ THPT (bản sao có công chứng);

1.3.4. Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (bản sao có công chứng);

1.3.5. Các giấy tờ xác nhận ưu tiên (nếu có);

1.3.6. Hai (02) ảnh cỡ 3x4 có ghi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh của thí sinh ở mặt sau;

1.3.7. Một phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh để trường thông báo kết quả thi tuyển.

1.4. Hồ sơ đăng ký học liên thông từ trình độ Trung cấp nghề lên trình độ Cao đẳng nghề gồm có:

1.4.1. Phiếu đăng ký học nghề (theo mẫu);

1.4.2. Bản sao bằng tốt nghiệp Trung cấp nghề hoặc bản sao bằng tốt nghiệp Công nhân kỹ thuật và chứng nhận học chuyên đổi từ trình độ công nhân kỹ thuật sang trình độ Trung cấp nghề. Đối với những trường hợp tốt nghiệp Trung cấp nghề cùng năm đăng ký học liên thông lên Cao đẳng nghề thì phải có giấy chứng nhận tốt nghiệp;

1.4.3. Bản sao Sổ học tập Trung cấp nghề hoặc bảng điểm hoặc bản sao sổ học tập Công nhân kỹ thuật làm căn cứ để xét tuyển;

1.4.4. Hai (02) ảnh cỡ 3x4 có ghi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh của thí sinh ở mặt sau;

1.4.5. Các giấy tờ xác nhận ưu tiên (nếu có);

1.4.6. Một phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh để trường thông báo kết quả xét tuyển.

2. Thủ tục nộp hồ sơ và phí tuyển sinh.

2.1 Thí sinh nộp hồ sơ theo đường bưu điện, trực tuyến, các Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc trực tiếp tại trường.

Sau khi nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển và thi tuyển, nếu thí sinh phát hiện có nhầm lẫn, sai sót hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung trong hồ sơ thì thông báo và bổ sung đầy đủ các giấy tờ hợp pháp cho trường.

2.2. Lệ phí xét tuyển và thi tuyển:

- Xét tuyển: 30.000đ/hồ sơ

- Thi tuyển: 50.000đ/hồ sơ

B. TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TRƯỜNG TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH

1. Tổ chức làm công tác tuyển sinh

Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh (viết tắt là HĐTS), Ban thư ký HĐTS, Ban thư ký HĐTS giúp việc cho HĐTS để điều hành mọi công việc có liên quan đến tuyển sinh, ban thư ký HĐTS chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch HĐTS.

2. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS

2.1. Thành phần HĐTS

2.1.1. Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo;

2.1.2. Phó chủ tịch: Phó hiệu trưởng hoặc Trưởng phòng đào tạo;

2.1.3. Ủy viên thường trực: Trưởng Phòng Đào tạo hoặc Phó Trưởng Phòng Đào tạo;

2.1.4. Các ủy viên: Một số Trưởng Khoa, Phòng, Trung tâm và Cán bộ phụ trách TS.

Những người có người thân (vợ, chồng, con; bố, mẹ, anh, chị, em ruột của vợ, chồng) dự thi hay xét tuyển vào trường không được tham gia HĐTS của trường trong năm đó.

2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS

- 2.2.1. Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn;
- 2.2.2. Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;
- 2.2.3. Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh, lệ phí xét tuyển;
- 2.2.4. Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;
- 2.2.5. Tổ chức xây dựng, và đưa vào sử dụng phần mềm tuyển sinh phù hợp với đề án tuyển sinh riêng năm 2018 đồng thời áp dụng phần mềm tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo; báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ GDĐT, Bộ LĐTB&XH, UBND tỉnh Nghệ An, Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An, Sở LĐTB&XH Nghệ An.

2.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS

- 2.3.1. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường;
- 2.3.2. Báo cáo với Bộ GDĐT và các cơ quan có trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường;
- 2.3.3. Thành lập các ban giúp việc cho HĐTS trường để triển khai công tác tuyển sinh.

2.4. Phó Chủ tịch HĐTS trường thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS uỷ quyền.

3. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS

3.1. Thành phần Ban Thư ký HĐTS, gồm có:

- 3.1.1. Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTS trường kiêm nhiệm.
- 3.1.2. Các uỷ viên gồm: Các cán bộ, giảng viên phòng Đào tạo, khoa, phòng và cán bộ công nghệ thông tin.

3.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban Thư ký HĐTS:

3.2.1. Công bố các thông tin liên quan đến hồ sơ, thời gian và địa điểm đăng ký dự thi trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác;

3.2.2. Tổ chức nhận hồ sơ và lệ phí đăng ký thi tuyển và xét tuyển;

3.2.3. Nhập và rà soát thông tin đăng ký xét tuyển vào phần mềm tuyển sinh;

3.2.4. Cập nhật và công bố công khai thông tin đăng ký xét tuyển của thí sinh;

3.2.5. Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;

3.2.6. Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;

3.2.7. In và gửi giấy báo trúng tuyển cho thí sinh;

3.2.8. Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định;

3.2.9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quy chế thi THPT quốc gia.

Ban Thư ký HĐTS chỉ được phép tiến hành công việc liên quan đến kết quả xét tuyển khi có mặt ít nhất từ 2 người của Ban.

4. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của các ban chuyên môn

4.1. Các ban chuyên môn gồm: Ban Đề thi, Ban Coi thi, Ban Chấm thi, Ban Phúc khảo.

4.2. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban chuyên môn:

4.2.1. Ban đề thi:

a. Thành phần Ban đề thi

a1. Trưởng ban: Lãnh đạo Hội đồng thi kiêm nhiệm;

a2. Phó Trưởng ban: Lãnh đạo các đơn vị trong Nhà trường;

a3. Các cán bộ soạn thảo ngân hàng đề thi, phản biện đề thi và lựa chọn đề thi là giảng viên Nhà trường hoặc các chuyên gia, nhà nghiên cứu. Mỗi môn thi có một tổ ra đề thi gồm Trưởng môn đề thi và các cán bộ soạn thảo đề thi;

a4. Lực lượng bảo vệ: Cán bộ do Công An tỉnh điều động.

Những người có người thân dự thi trong năm tổ chức thi không được tham gia Ban ra đề thi.

b. Nguyên tắc làm việc của Ban đề thi

b1. Các tổ ra đề thi và các thành viên khác của Ban đề thi làm việc độc lập và trực tiếp với Trưởng ban đề thi; người được giao nhiệm vụ nào, có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ đó, không được tham gia các nhiệm vụ khác;

b2. Mỗi thành viên của Ban đề thi phải chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung, đảm bảo bí mật, an toàn của đề thi theo đúng chức trách của mình và theo nguyên tắc bảo vệ bí mật quốc gia.

c. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban đề thi

c1. Tổ chức soạn thảo ngân hàng đề thi;

c2. Lựa chọn đề thi chính thức và dự bị hàng năm;

c3. Soạn thảo hướng dẫn chấm thi của đề chính thức và đề dự bị hàng năm;

c4. In sao đề thi đúng quy định, đủ số lượng theo yêu cầu của Hội đồng thi; đóng gói, bảo quản đề thi và bàn giao đề thi cho Hội đồng thi;

c5. Đảm bảo tuyệt đối bí mật, an toàn của đề thi và hướng dẫn chấm thi trong khu vực ra đề thi từ lúc bắt đầu soạn thảo đề thi cho đến hết thời gian thi của môn cuối cùng của kỳ thi.

d. Trưởng Ban ra đề thi chịu trách nhiệm:

d1. Tổ chức điều hành toàn bộ công tác ra đề thi và bàn giao đề thi cho Hội đồng thi; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thi;

d2. Xử lý các tình huống bất thường về đề thi;

e. Các thành viên của Hội đồng ra đề thi thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch Hội đồng ra đề thi.

4.2.2. Ban coi thi:

a. Thành phần Ban Coi thi gồm:

a1. Trưởng ban: do lãnh đạo Hội đồng thi kiêm nhiệm;

a2. Phó trưởng ban: Lãnh đạo phòng đào tạo;

a3. Các Ủy viên và thư ký: Cán bộ, giảng viên, nhân viên của Nhà trường;

a4. CBCT: Cán bộ, giảng viên trong Nhà trường; mỗi phòng thi có hai CBCT;

a5. Cán bộ giám sát, trật tự viên, nhân viên y tế, công an;

b. Chủ tịch Hội đồng thi căn cứ số lượng thí sinh đăng ký dự thi tại cụm và điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ để quyết định thành lập các điểm thi đặt tại trường ĐH, CD, TC và các cơ sở giáo dục khác đáp ứng được các yêu cầu tổ chức thi. Trưởng điểm thi do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định để điều hành toàn bộ công tác coi thi tại điểm thi được giao phụ trách.

- CBCT không được làm nhiệm vụ tại điểm thi có người thân dự thi.

c. Trưởng Ban Coi thi chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ công tác coi thi tại Hội đồng thi, quyết định xử lý các tình huống xảy ra trong các buổi thi.

d. Phó trưởng Ban Coi thi, Trưởng điểm thi thực hiện các công việc theo sự phân công của Trưởng Ban Coi thi.

e. CBCT, cán bộ giám sát phòng thi và các thành viên khác của Ban Coi thi chấp hành sự phân công của Trưởng Ban Coi thi, thực hiện đúng các quy định của quy chế; khi làm nhiệm vụ tại điểm thi phải tuân thủ sự điều hành của Trưởng điểm thi.

4.2.3. Ban chấm thi:

a. Thành phần Ban Chấm thi gồm:

a1. Trưởng Ban: do lãnh đạo Hội đồng thi kiêm nhiệm;

a2. Phó trưởng Ban: Lãnh đạo phòng đào tạo;

a3. Các Ủy viên gồm Trưởng môn chấm thi và cán bộ chấm thi (CBChT) là cán bộ, giảng viên trong Nhà trường. Mỗi môn thi phải có ít nhất 3 CBChT.

CBChT phải là người đang trực tiếp giảng dạy đúng môn được phân công chấm. Những giảng viên, giáo viên đang trong thời kỳ tập sự và thành viên Ban Thư ký, Ban làm phách của Hội đồng thi không được chấm thi;

a4. Lực lượng bảo vệ: Cán bộ công an, bảo vệ;

Những người có người thân dự thi tại Hội đồng thi nào thì không được tham gia Ban Chấm thi của Hội đồng thi đó.

b. Trưởng Ban Chấm thi điều hành công tác chấm thi và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thi về thời gian, quy trình và chất lượng chấm thi.

c. Phó trưởng Ban Chấm thi thực hiện các công việc theo sự phân công của Trưởng Ban Chấm thi.

d. Trưởng môn chấm thi chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thi và Trưởng Ban Chấm thi về việc chấm các bài thi thuộc môn được giao phụ trách và thực hiện các công việc dưới đây:

d1. Lập kế hoạch chấm thi, tổ chức giao nhận bài thi và phân công CBChT;

d2. Trước khi chấm, tổ chức cho CBChT thuộc bộ môn được giao phụ trách thảo luận, nắm vững hướng dẫn chấm, đáp án, thang điểm. Trong quá trình chấm thi, thường xuyên tổ chức trao đổi, rút kinh nghiệm. Sau khi chấm xong, tổ chức họp CBChT thuộc bộ môn được giao phụ trách để tổng kết;

d3. Đề nghị Trưởng Ban Chấm thi thay đổi hoặc đình chỉ việc chấm thi đối với những CBChT thiếu trách nhiệm, vi phạm quy chế thi hoặc chấm sai sót nhiều.

d4. Các thành viên Ban Chấm thi chấp hành sự phân công của Trưởng Ban, thực hiện đúng các quy định của quy chế thi; CBChT tuân thủ sự điều hành trực tiếp của Trưởng môn chấm thi.

4.2.4. Ban phúc khảo:

a. Thành phần Ban Phúc khảo bài thi (nếu có) gồm:

a1. Trưởng Ban: do Lãnh đạo Hội đồng thi kiêm nhiệm. Trong cùng một kỳ thi, người làm Trưởng Ban Phúc khảo không đồng thời làm Trưởng Ban Chấm thi hoặc Tổ trưởng Chấm kiểm tra;

a2. Phó trưởng Ban: Lãnh đạo các phòng, ban trực thuộc Nhà trường;

a3. Các Ủy viên: Cán bộ, giáo viên, giảng viên có chuyên môn tốt, đang giảng dạy đúng môn được phân công chấm.

Những giảng viên, giáo viên đang trong thời kỳ tập sự, thành viên Ban Thư ký không được tham gia chấm phúc khảo. Người đã chấm bài thi tại Ban Chấm thi nào thì không được chấm phúc khảo bài thi của Ban Chấm thi đó.

Những người có người thân dự thi tại Hội đồng thi nào thì không được tham gia Ban Phúc khảo của Hội đồng thi đó.

b. Ban Phúc khảo có nhiệm vụ:

b1. Kiểm tra các sai sót như cộng sai điểm, ghi nhầm điểm bài thi;

- b2. Chấm lại các bài thi theo đơn đề nghị của thí sinh;
- b3. Trình Chủ tịch Hội đồng thi quyết định điểm bài thi sau khi đã chấm phúc khảo.

C. THI TUYỂN VÀ XÉT TUYỂN

1. XÉT TUYỂN

1.1. Nguyên tắc xét tuyển:

1.1.1. Thí sinh có đủ các điều kiện quy định tại điểm 3, phần I của Quy chế này.

1.1.2. Thí sinh được đăng ký xét tuyển không giới hạn số nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Đối với mỗi thí sinh, nếu đăng ký xét tuyển vào nhiều ngành thì việc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng; thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

1.1.3. Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển; cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì xét trúng tuyển cho thí sinh có điểm môn Văn cao hơn, nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn;

1.1.4. Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và trường được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung;

1.1.5. Thực hiện nhiều đợt tuyển sinh trong năm.

1.2. Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2018:

1.2.1. Phương án xét tuyển

1.2.1.1. Ngành xét tuyển:

- Ngành Khoa học Thư viện.
- Ngành Quản lý văn hóa.
- Hướng dẫn viên Du lịch.
- Kỹ thuật chế biến món ăn.

- Quản trị nhà hàng.
- Hướng dẫn viên du lịch.
- Quản trị khách sạn.
- Quản trị lễ hành.

1.2.1.2. Tổ hợp môn xét tuyển:

Xét tuyển bao gồm các tổ hợp môn sau: C00, D01,02,03,04,05,06

1.2.2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển đạt 12.0 điểm trở lên và không có môn nào bị điểm 0 (không).

1.3. Xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung năm học lớp 12 THPT:

1.3.1. Phương án xét tuyển

1.3.1.1. Ngành xét tuyển:

- Ngành Khoa học Thư viện.
- Ngành Quản lý văn hóa.
- Hướng dẫn viên Du lịch.
- Kỹ thuật chế biến món ăn.
- Quản trị nhà hàng.
- Hướng dẫn viên du lịch.
- Quản trị khách sạn.
- Quản trị lễ hành.

1.3.1.2. Tổ hợp môn xét tuyển:

Xét tuyển bao gồm các tổ hợp môn sau: C00, D01,02,03,04,05,06

1.3.2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển đạt 15.0 điểm trở lên và các môn đạt từ 5.0 điểm trở lên.

1.4. Tổ chức xét tuyển

1.4.1. Đối với trường

1.3.1.1. Lịch xét tuyển từ ngày 15/07/2017 đến hết ngày 15/10/2017.

1.3.1.2. Điểm xét tuyển đợt sau không thấp hơn điểm trúng tuyển đợt trước.

1.3.1.3. Tổ chức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển (ĐKXT) của thí sinh theo nguyện vọng.

1.3.1.4. Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh và số thí sinh được tuyển thẳng, HĐTS trường xem xét, quyết định phương án điểm trúng tuyển cho các ngành.

1.3.1.5. Cập nhật dữ liệu ĐKXT 1 ngày một lần, công bố trên trang thông tin điện tử của trường danh sách các thí sinh ĐKXT xếp theo kết quả thi từ cao xuống thấp.

1.3.1.6. Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, công bố điểm trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển.

1.4.2. Đối với thí sinh:

1.4.2.1. Nộp hồ sơ quy định tại phần A và lệ phí ĐKXT cho trường qua đường bưu điện theo hình thức thư chuyển phát nhanh, đăng ký xét tuyển online hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại trường.

1.4.2.2. Đăng kí xét tuyển đợt I:

- Thí sinh dùng Giấy chứng nhận kết quả thi (bản có dấu đỏ) để đăng ký. Thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng I, không được ĐKXT ở các đợt xét tuyển tiếp theo;

- Trong thời gian quy định của đợt xét tuyển này, không được quyền thay đổi ngành học đã đăng ký hoặc rút hồ sơ ĐKXT để nộp vào trường khác.

1.4.2.3. Đăng kí xét tuyển nguyện vọng bổ sung:

- Thí sinh dùng Giấy chứng nhận kết quả thi (bản có dấu đỏ) để đăng ký;
- Trong thời gian quy định của đợt xét tuyển nguyện vọng bổ sung, không được quyền thay đổi ngành học đã đăng ký hoặc rút hồ sơ ĐKXT để nộp vào trường khác.

1.4.2.4. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong hồ sơ ĐKXT và hồ sơ đăng ký dự thi.

2. THI TUYỂN KẾT HỢP VỚI XÉT TUYỂN

2.1. Phương án thi kết hợp với xét tuyển:

2.1.1. Ngành học:

- Sư phạm Âm nhạc
- Sư phạm Âm nhạc (Chuyên ngành: Sư phạm Nhạc- Họa mầm non)
- Sư phạm Mỹ thuật
- Biểu diễn nhạc cụ truyền thống
- Biểu diễn nhạc cụ phương Tây
- Thanh nhạc
- Đồ họa
- Hội họa

2.1.2 Phương án thi tuyển và xét tuyển:

2.1.2.1. Phương án 1:

- Xét điểm môn Ngữ văn kỳ thi THPT Quốc gia năm 2018.
- Thi tuyển 2 môn năng khiếu.

2.1.2.2. Phương án 2:

- Xét điểm Trung bình chung môn Ngữ văn năm học lớp 12 ở THPT.
- Thi tuyển 2 môn năng khiếu.

2.2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

2.2.1. Nhóm ngành đào tạo giáo viên

- Đối với các thí sinh sử dụng kết quả điểm môn Ngữ văn thi THPT Quốc gia năm 2018 để xét tuyển, yêu cầu:

- + Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- + Căn cứ kết quả thi năng khiếu, và kết quả môn Ngữ văn của kỳ thi THPT quốc gia 2018, Hội đồng tuyển sinh Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An xác định điểm trúng tuyển cho từng ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với các thí sinh sử dụng kết quả điểm Trung bình chung môn Ngữ văn năm học lớp 12 để xét tuyển, yêu cầu:

- + Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- + Học lực lớp 12 xếp loại trung bình trở lên.
- + Điểm Trung bình chung môn Ngữ văn năm học lớp 12 phải đạt từ 5.0 điểm trở lên.

+ Căn cứ kết quả thi năng khiếu, Hội đồng tuyển sinh Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An xác định điểm trúng tuyển cho từng ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2.2. Các ngành nghệ thuật khác

- Đối với các thí sinh sử dụng kết quả điểm môn Ngữ văn thi THPT Quốc gia năm 2018 để xét tuyển, yêu cầu:

+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
+ Tổng điểm 3 môn đạt 12.0 điểm trở lên (chưa nhân hệ số) và không có môn nào bị điểm 0 (không).

- Đối với các thí sinh sử dụng kết quả điểm Trung bình chung môn Ngữ văn năm học lớp 12 để xét tuyển, yêu cầu:

+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
+ Tổng điểm 3 môn đạt 15.0 điểm trở lên (chưa nhân hệ số) và các môn thi năng khiếu không có môn nào bị điểm 0 (không).

+ Điểm Trung bình chung môn Ngữ văn năm học lớp 12 phải đạt từ 5.0 điểm trở lên.

2.3. Tổ chức thi tuyển và xét tuyển

2.3.1. Tổ chức xét tuyển môn Ngữ văn

Thực hiện như việc xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung năm học lớp 12 THPT.

2.3.2. Tổ chức thi tuyển

2.3.2.1. Lịch thi tuyển:

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự thi từ ngày 15/04/2018 đến hết ngày 15/11/2018.

Tổ chức 05 đợt thi tuyển năng khiếu.

Đợt 1:

Tổ hợp môn N00, H00, M01 (năng khiếu) từ 15/07 đến 17/07/2018.

Ngày 15/07 làm thủ tục tại phòng thi,

Ngày 16, 17/07 thi các môn năng khiếu.

Đợt 2:

Tổ hợp môn N00, H00, M01 (năng khiếu) từ 15/08 đến 17/08/2018.

Ngày 15/08 làm thủ tục tại phòng thi,

Ngày 16, 17/08 thi các môn năng khiếu.

Đợt 3:

Tổ hợp môn N00, H00, M01 (năng khiếu) từ 15/09 đến 17/09/2018.

Ngày 15/09 làm thủ tục tại phòng thi,

Ngày 16, 17/09 thi các môn năng khiếu.

Đợt 4:

Tổ hợp môn N00, H00, M01 (năng khiếu) từ 15/10 đến 17/10/2018.

Ngày 15/10 làm thủ tục tại phòng thi,

Ngày 16, 17/10 thi các môn năng khiếu.

Đợt 5:

Tổ hợp môn N00, H00, M01 (năng khiếu) từ 15/11 đến 17/11/2018.

Ngày 15/11 làm thủ tục tại phòng thi,

Ngày 16, 17/11 thi các môn năng khiếu.

2.3.2.2. Tổ chức coi thi, chấm thi, chấm phúc khảo

Thực hiện theo các quy định của Thông tư 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy và Thông tư 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/03/2017 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

2.4. Quy trình thi năng khiếu Âm nhạc dành cho các ngành: Sư phạm Âm nhạc, Thanh nhạc, Biểu diễn nhạc cụ truyền thống, Biểu diễn nhạc cụ phương Tây và các ngành trung cấp, cụ thể như sau:

- Thí sinh thi theo danh sách, buổi thi đã được công bố (Đợt 1: Chiều ngày 16/07/2018, Đợt 2: Chiều ngày 16/08/2018, Đợt 3: Chiều ngày 16/09/2018, Đợt 4: Chiều ngày 16/10/2018, Đợt 5: Chiều ngày 16/11/2018). Đến buổi thi, thí sinh có mặt tại khu vực thi (theo sơ đồ), chờ gọi tên và làm thủ tục nhận phách vào phòng thi.

- Thí sinh sau khi được gọi tên, đến bàn Thư ký nộp thẻ dự thi, giấy CMND, bốc thăm vào phòng thi và nhận phiếu dự thi Năng khiếu tại bàn thư ký. Thư ký ghi số phách vào phiếu dự thi và phát cho thí sinh.

- Thí sinh vào phòng thi, trình phiếu dự thi có ghi số phách cho Cán bộ chấm thi, bốc thăm đề thi và thể hiện bài thi (thi cả 2 môn năng khiếu trong cùng 1 phòng thi).

- Sau khi thí sinh dự thi xong, quay lại bàn Thư ký nhận lại thẻ dự thi và ký tên (xác nhận đã dự thi môn Năng khiếu Âm nhạc) vào danh sách dự thi.

D. XÁC ĐỊNH ĐIỂM TRÚNG TUYỂN VÀ TRIỆU TẬP THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

1. Xác định điểm trúng tuyển

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh và số thí sinh được tuyển thẳng, HĐTS trường xem xét, quyết định phương án điểm trúng tuyển cho các ngành.

2. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

2.1. Thí sinh trúng tuyển do Hiệu trưởng trường trực tiếp xét duyệt danh sách và ký giấy báo trúng tuyển để triệu tập thí sinh trúng tuyển nhập học. Trong giấy báo trúng tuyển đã ghi rõ những điều kiện cần thiết để làm thủ tục nhập học.

2.2. Thí sinh trúng tuyển khi nhập học nhà trường phối hợp với bệnh viện khu vực để kiểm tra sức khỏe. Giấy chứng nhận sức khỏe được bổ sung vào hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên. Sổ khám sức khỏe của mỗi học sinh, sinh viên được giao cho học sinh, sinh viên tự quản lý.

2.3. Thí sinh trúng tuyển khi đến trường nhập học mang theo giấy báo trúng tuyển, bản sao hợp lệ những giấy tờ sau đây:

2.3.1. Học bạ và bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp (đối với những người trúng tuyển ngay trong năm tốt nghiệp nhưng chưa được cấp bằng tốt nghiệp). Những người có giấy chứng nhận tốt nghiệp, cuối năm học phải xuất trình bản chính bằng tốt nghiệp để trường đối chiếu kiểm tra;

2.3.2. Giấy khai sinh;

2.3.3. Các giấy tờ xác nhận là đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên (nếu có) như: giấy chứng nhận con liệt sỹ; thẻ thương binh, chứng nhận được hưởng chính

sách như thương binh của bản thân hoặc của bố, mẹ...; hộ khẩu thường trú của thí sinh;

2.3.4. Phiếu khai báo tạm vắng, phiếu báo thay đổi nhân khẩu, giấy di chuyển nghĩa vụ quân sự, giấy giới thiệu chuyên sinh hoạt Đảng, Đoàn (nếu có), 02 ảnh 3x4;

2.3.5. Đối với thí sinh đến trường nhập học chậm sau 15 ngày trở lên kể từ ngày nhập học ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển:

a) Nếu không có lý do chính đáng thì coi như bỏ học;

b) Nếu đến chậm do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của chính quyền địa phương, Trường xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học năm sau.

3. Kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

3.1. Sau kỳ tuyển sinh, Hiệu trưởng tổ chức tiến hành kiểm tra kết quả tuyển sinh về tính hợp pháp của hồ sơ của từng thí sinh và việc thực hiện các quy định của HĐTS. Nếu phát hiện các trường hợp vi phạm hoặc nghi vấn thì lập biên bản và có biện pháp xác minh, xử lý theo quy định của Thông tư 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy và Thông tư 05/2017/TT-BLDTBXH ngày 02/03/2017 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng.

3.2. Sau khi học sinh, sinh viên đến nhập học, bản sao các giấy tờ theo quy định trong hồ sơ được đối chiếu, kiểm tra với bản chính. Trong quá trình thu nhận các giấy tờ của học sinh, sinh viên đến nhập học, nếu đối chiếu với bản chính mà không có sai lệch cán bộ thu nhận sẽ ghi vào các giấy tờ nói trên: ngày, tháng, năm, “đã đối chiếu với bản chính” rồi ký và ghi rõ họ, tên để đưa vào hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên. Trường hợp phát hiện thấy có sự giả mạo sẽ báo cáo Hiệu trưởng để xử lý theo quy định của Thông tư 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học chính quy; tuyển

sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy và Thông tư 05/2017/TT-BLĐTĐ ngày 02/03/2017 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng.

E. SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH

1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thi và tuyển sinh; tăng cường truyền thông, cung cấp thông tin đầy đủ về thi và tuyển sinh

2. Cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin phải có đủ trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức.

3. Chuẩn bị đủ máy vi tính, máy in, lập địa chỉ e-mail, phần mềm tuyển sinh và hệ thống Website.

4. Thực hiện đúng (về cấu trúc, quy trình, thời hạn xử lý dữ liệu tuyển sinh) phần mềm xét tuyển của Bộ GDĐT trong các khâu công tác sau đây:

4.1. Nhập dữ liệu từ hồ sơ ĐKXT của thí sinh

4.2. In Giấy báo trúng tuyển cho thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ kết quả thi của thí sinh.

4.3. Cập nhật thông tin ĐKXT, danh sách thí sinh trúng tuyển vào hệ thống quản lý dữ liệu tuyển sinh quốc gia.

4.4. Tiến hành kiểm tra, đối chiếu thông tin trên hồ sơ ĐKXT của thí sinh với thông tin trên cơ sở dữ liệu thi THPT quốc gia; người thực hiện khâu kiểm tra này phải ký biên bản xác nhận và chịu trách nhiệm về công tác kiểm tra.

4.5. Công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của trường, trên trang thông tin điện tử của Bộ GDĐT, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và phương tiện thông tin đại chúng.

Phần III

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

1. Khen thưởng

Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh các trường khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng:

1.1. Những người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

1.2. Những người có nhiều thành tích đóng góp cho công tác tuyển sinh.

2. Xử lý thí sinh vi phạm và cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm:

Thực hiện theo Thông tư 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy và Thông tư 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/03/2017 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng.

Phần IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ LƯU TRỮ

1. Chế độ báo cáo

1.1. Hàng tháng sau khi công bố thông báo tuyển sinh (tháng 3/2018) Ban thư ký tuyển sinh báo cáo chủ tịch HĐTS tình hình triển khai công tác tuyển sinh.

2.2. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, trường thực hiện các công việc sau:

a) Báo cáo Bộ GDĐT, Bộ LĐTB&XH kết quả tuyển sinh của trường.

b) Báo cáo Bộ GDĐT, Bộ LĐTB&XH thông tin tuyển sinh của trường

2. Lưu trữ

2.1. Các tài liệu chỉ liên quan đến kỳ tuyển sinh, giao phòng Đào tạo bảo quản và lưu trữ trong suốt khoá đào tạo. Hết khoá đào tạo, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng xét huỷ. Riêng các tài liệu và kết quả xét tuyển (tên thí sinh, điểm xét tuyển, điểm trúng tuyển) yêu cầu phòng Đào tạo lưu trữ theo quy định.

2.2. Tất cả các tài liệu bảo quản và lưu trữ theo quy định của Pháp lệnh lưu trữ.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

Th.S Lê Vũ Anh